

Số: 14/2008/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý kinh phí hỗ trợ thực hiện
thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích
tại các địa phương**

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 05/2006/TT-BBCVT của Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 7243/VPCP-KTTH ngày 27/10/2008 của Văn phòng Chính phủ) về việc sử dụng Quỹ dịch vụ viễn thông công ích cho việc thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính (tại Công văn số 16182/BTC-TCNH ngày 31 tháng 12 năm 2008 về cơ chế hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương); Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý kinh phí hỗ trợ cho các Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các địa phương) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

a) Thông tư này hướng dẫn quản lý kinh phí hỗ trợ thực hiện thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương theo qui định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Việc hỗ trợ kinh phí theo hướng dẫn tại Thông tư này được áp dụng cho việc thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích của các năm 2008, 2009 và năm 2010;

c) Không áp dụng Thông tư này đối với việc thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam trực

tiếp thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở Thông tin và Truyền thông có hoạt động thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích;

b) Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ);

c) Các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) .

3. Kinh phí hỗ trợ cho việc thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương được sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 do các doanh nghiệp viễn thông đóng góp cho Quỹ và được tính vào phần định mức hỗ trợ doanh nghiệp duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông phổ cập tại vùng được cung ứng dịch vụ viễn thông công ích do Bộ Thông tin và Truyền thông qui định.

Các doanh nghiệp sử dụng nguồn kinh phí được Quỹ hỗ trợ cho việc duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông phổ cập để nộp kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích cho các Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Các Sở Thông tin và Truyền thông chỉ sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo Thông tư này để chi cho hoạt động thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích.

Nguồn kinh phí để thực hiện thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích là độc lập với các nguồn kinh phí hoạt động của các Sở Thông tin và Truyền thông do Ngân sách địa phương cấp hàng năm theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Kinh phí hỗ trợ các Sở Thông tin và Truyền thông thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích được quản lý sử dụng và báo cáo, quyết toán theo qui định tại Thông tư này và các chế độ tài chính, kế toán hiện hành của Nhà nước.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mức kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích:

a) Mức kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương được xác định bằng 0,5% kinh phí doanh nghiệp được Nhà nước hỗ trợ duy trì và phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích.

Cách tính mức kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại mỗi địa phương Sở Thông tin và Truyền thông được thu trong từng kỳ (hàng quý hoặc 6 tháng một lần) như sau:

Mức kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại mỗi địa phương từng kỳ bằng (=) kinh phí doanh nghiệp được Nhà nước hỗ trợ duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương trong kỳ, nhân (x) 0,5%.

Trong đó, kinh phí doanh nghiệp được hỗ trợ duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương từng kỳ được tính theo sản lượng dịch vụ viễn thông công ích do doanh nghiệp đã báo cáo, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thẩm tra, xác nhận và định mức hỗ trợ duy trì, phát triển dịch vụ viễn thông công ích do Nhà nước quy định.

(Danh mục dịch vụ viễn thông công ích do Sở Thông tin và Truyền thông thẩm tra, xác nhận và cách xác định sản lượng theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

b) Trường hợp trong năm Nhà nước thay đổi định mức hỗ trợ duy trì và phát triển dịch vụ viễn thông công ích thì định mức điều chỉnh, bổ sung (định mức mới) được áp dụng để tính mức kinh phí hỗ trợ thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích từ tháng tiếp theo của tháng Quyết định sửa đổi, bổ sung định mức có hiệu lực thi hành.

2. Nội dung và mức chi thực hiện việc thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương:

Các Sở Thông tin và Truyền thông được chi cho hoạt động trực tiếp thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích như sau:

a) Chi hội nghị, tập huấn về quản lý sản lượng dịch vụ viễn thông công ích;

b) Chi công tác phí, xăng xe, thuê phương tiện phục vụ việc thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương.

Nội dung và mức chi các điểm a và điểm b tại khoản 2 mục II nêu trên theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

c) Chi bồi dưỡng làm thêm giờ, thuê nhân công giám sát, kiểm tra, đối soát để xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích. Mức chi làm thêm giờ theo quy định của nhà nước về chế độ thanh toán làm thêm giờ.

Trường hợp do địa bàn rộng, khối lượng công việc lớn, các Sở Thông tin và Truyền thông có thể đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông cấp huyện phối hợp thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn huyện. Căn cứ khối lượng công việc mà Sở đề nghị cơ quan quản lý Nhà nước về viễn thông cấp huyện phối hợp thực hiện, mức kinh phí thẩm tra, xác nhận quy định tại Thông tư này và các chế độ liên quan của Nhà nước, các Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định mức kinh phí hỗ trợ cho cơ quan quản lý Nhà nước về viễn thông cấp huyện để thực hiện.

d) Chi mua vật tư, văn phòng phẩm; công cụ, dụng cụ trực tiếp phục vụ

quản lý dịch vụ viễn thông công ích; chi in sao tài liệu, báo cáo về sản lượng dịch vụ viễn thông công ích.

đ) Các chi phí khác trực tiếp phục vụ thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích.

3. Lập, phê duyệt dự toán, tạm ứng kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp và thanh toán bổ sung kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích:

a) Lập, phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp hàng năm

- Hàng năm, căn cứ Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ và định mức hỗ trợ duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích hiện hành, Quỹ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, trong đó phân tích rõ số kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích của từng doanh nghiệp theo Thông tư này.

- Trường hợp Nhà nước có sự điều chỉnh các cơ chế, chính sách, Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ liên quan đến kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, Quỹ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt điều chỉnh dự toán theo qui định hiện hành, trong đó phân tích rõ số kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích theo dự toán điều chỉnh.

b) Tạm ứng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ cho các doanh nghiệp

- Căn cứ Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ, Quỹ tạm ứng kinh phí hỗ trợ duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp trích từ nguồn kinh phí đã tạm ứng để chuyển kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích cho Sở Thông tin và Truyền thông theo qui định tại Thông tư này.

- Năm 2008, các doanh nghiệp sử dụng nguồn kinh phí Quỹ đã tạm cấp đợt đầu trong năm cho việc duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích để thanh toán kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích theo qui định tại Thông tư này.

c) Kết thúc thời hạn thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, Quỹ và các doanh nghiệp tiến hành thanh lý Hợp đồng, xác định kinh phí doanh nghiệp được hỗ trợ để duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích theo định mức hỗ trợ duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và các qui định liên quan của Nhà nước.

Trường hợp doanh nghiệp cung ứng dịch vụ vượt sản lượng so với Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ nhưng không được Nhà nước hỗ trợ bổ sung kinh phí theo định mức hỗ trợ duy trì, phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, Quỹ xác định và thanh toán bổ sung cho doanh nghiệp phần kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ đối với sản lượng vượt chỉ tiêu Hợp đồng này (theo số liệu đã được các Sở Thông tin và Truyền thông thẩm tra, xác nhận) và mức kinh phí nêu tại điểm a khoản 1 mục II Thông tư này.

4. Doanh nghiệp chuyển kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích cho Sở Thông tin và Truyền thông

a) Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, qui định tại điểm a khoản 1 mục II Thông tư này và báo cáo của doanh nghiệp đề nghị thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích, Sở Thông tin và Truyền thông tính số kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ và có thông báo đến doanh nghiệp cung ứng dịch vụ viễn thông công ích định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng một lần (Mẫu Thông báo kèm Thông tư này).

b) Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp đối chiếu số liệu và chuyển kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích vào tài khoản tiền gửi của Sở Thông tin và Truyền thông tại kho bạc nhà nước.

c) Doanh nghiệp có Hợp đồng cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, tùy theo mô hình tổ chức, quản lý kinh doanh, có thể uỷ nhiệm chi nhánh, đơn vị trực thuộc nộp kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương cho các Sở thông tin và Truyền thông.

d) Doanh nghiệp không được trừ phần kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích vào kinh phí hỗ trợ duy trì, phát triển thuê bao của cá nhân, hộ gia đình sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập.

đ) Doanh nghiệp hạch toán kinh phí tiếp nhận từ Quỹ theo qui định hiện hành về hạch toán kinh phí Nhà nước hỗ trợ cung ứng dịch vụ công ích (bao gồm phần được bổ sung theo mức kinh phí thẩm tra, xác nhận đối với sản lượng cung ứng vượt Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ). Doanh nghiệp thực hiện hạch toán vào chi phí cung ứng dịch vụ viễn thông công ích số kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ đã chuyển cho Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Trách nhiệm quản lý sử dụng và báo cáo, quyết toán kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích của Sở Thông tin và Truyền thông.

Các Sở Thông tin và Truyền thông có thu kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích có trách nhiệm:

a) Chủ động bố trí kế hoạch sử dụng kinh phí phù hợp với khối lượng công việc thực tế theo định mức, chế độ chi tiêu của Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng số phí mà Sở đã thu.

b) Mọi khoản thu, chi về thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích, Sở phải phản ánh đầy đủ, kịp thời vào chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Sở theo qui định hiện hành của Nhà nước.

c) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích theo qui định hiện hành của pháp luật.

d) Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố có trách nhiệm báo cáo chi tiết tình hình chi từ nguồn kinh phí hỗ trợ thẩm tra, xác nhận

sản lượng dịch vụ viễn thông công ích gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

đ) Kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích các Sở Thông tin và Truyền thông đã thu năm trước nếu sử dụng chưa hết được tiếp tục chuyển sang sử dụng ở năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các phó TT Chính phủ;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ TTTT: BT và các TT;
- Các đơn vị thuộc Bộ TTTT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Sở TTTT;
- Các doanh nghiệp VT;
- TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Đức Lai

Phụ lục
MẪU THÔNG BÁO NỘP KINH PHÍ THẨM TRA, XÁC NHẬN
SẢN LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2008/TT-BTTTT
ngày 31/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn
quản lý kinh phí hỗ trợ thực hiện việc thẩm tra, xác nhận sản lượng
dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương)

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /....., ngày..... tháng... năm

V/v: Thông báo kinh phí thẩm tra,
xác nhận sản lượng DVVTCI

Kính gửi: (Doanh nghiệp)

Căn cứ Thông tư số: 14 /2008/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn quản lý kinh phí hỗ trợ thực hiện thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích tại các địa phương;

Theo số liệu báo cáo đề nghị thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích của doanh nghiệp số ngày / / ;

Sở Thông tin và Truyền thông.....đề nghị doanh nghiệp nộp về Sở số kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích quý.... năm.... (hoặc 6 tháng.... năm.....) là: đồng. Chi tiết như sau:

STT	Dịch vụ	Đơn vị tính sản lượng dịch vụ	Sản lượng dịch vụ (theo số do DN báo cáo)	Định mức hỗ trợ duy trì, phát triển dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước	Kinh phí doanh nghiệp được hỗ trợ (tính theo sản lượng do DN báo cáo) (VND)	Kinh phí thẩm tra, xác nhận sản lượng dịch vụ viễn thông công ích kỳ này
	Tổng số					

Số tiền bằng chữ:.....

Đề nghị doanh nghiệp chuyển số kinh phí trên vào tài khoản của Sở Thông tin và Truyền thông....., số tài khoản..... tại Kho bạc Nhà nước.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

